

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày: 30/7/2025
*V/v Tranh chấp về hợp
đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 3 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm
Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lâm
Đồng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2025/TLST-
DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm
2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB)

Địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Nay là
số A L, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chức vụ: Chủ tịch hội
đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài
sản - Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tòa nhà M, số C L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Nay là Tòa nhà MB, số C L, phường N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng giám đốc (Theo hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB – MBAMC ngày 13/4/2023)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mạc Đức T1 – Chức vụ: Giám đốc MB AMC ĐNB. Địa chỉ: Tòa nhà N, số I, đường H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nay là Tòa nhà Navi T2, số I, đường H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông **Đàm Văn T3**, sinh năm: 1995; Ông **Đặng Văn N**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tòa nhà N, số I, đường H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nay là Tòa nhà Navi T2, số I, đường H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **Võ Duy L**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: 3 T, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nay là 3 T, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T4**, sinh năm: 1976

Bà **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, ông Đàm Văn T3, ông Võ Duy L có mặt. Các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/11/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y có ký hợp đồng cho vay số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023, phương thức cho vay theo hạn mức, hạn mức cho vay 3.500.000.000đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7,7%/năm. Theo khế ước nhận nợ số LD2401603210 ngày 16/01/2024 giải ngân 850.000.000đồng, ngày trả nợ 16/12/2024; Theo khế ước nhận nợ số LD2401708826 ngày 17/01/2024 giải ngân số tiền 850.000.000đồng, ngày đến hạn trả nợ 17/12/2024.

Đồng thời hai bên ký Hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021 đối với tài sản thế chấp là diện tích đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 1042, tờ bản đồ 05 tại tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 971779 do Ủy ban nhân

dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/5/2006; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 21/7/2023 đối với Hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung văn kiện ngày 20/7/2023 đối với hợp đồng cho vay số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T4, bà Y không trả nợ theo cam kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T4, bà Y phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.036.055.684đồng gồm 1.000.000.000đồng nợ gốc còn lại là tiền lãi, buộc ông T4 bà Y phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023. Đồng thời yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021 đối với tài sản thế chấp là thửa đất 1042, tờ bản đồ 05 thị trấn N, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 971779 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 10/5/2006.

2. Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày: Ngày 16/02/2023 vợ chồng ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) số tiền 1.000.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023. Khi vay ông bà có thế chấp cho Ngân hàng thửa 1042, tờ bản đồ 05 tại tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 971779 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/5/2006.

Sau khi vay ông bà có đóng lãi cho Ngân hàng đến tháng 5/2024 thì do ông bà làm ăn thua lỗ nên không có tiền đóng lãi theo thỏa thuận. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông T4, bà Y xác định ông bà có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) số tiền 1.036.055.684đồng (Một tỷ, không trăm ba mươi sáu triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, sáu trăm tám mươi tư đồng) gồm nợ gốc là 1.000.000.000đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 12/11/2024 là 36.055.684đồng nhưng ông bà không còn khả năng trả nợ. Ông bà đồng ý duy trì Hợp đồng thế chấp diện tích đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 1042, tờ bản đồ 05 tại tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để cùng Ngân hàng xử lý tài sản nhưng ông bà xin lại một phần đất để có chỗ sinh sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng nguyên đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T4, bà Y phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.113.819.223đồng trong đó nợ gốc là

1.000.000.000đồng và nợ lãi là 113.819.223đồng gồm lãi trong hạn là 41.804.933đồng, lãi quá hạn là 68.166.166đồng, lãi chậm trả lãi là 3.848.124đồng. Buộc ông T4 bà Y phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023 đã ký cho đến khi trả xong nợ vay.

Đồng thời yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021 đối với tài sản thế chấp là thửa đất 1042, tờ bản đồ 05 thị trấn N, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A Đ 971779 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 10/5/2006; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 21/7/2023 đối với Hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung văn kiện ngày 20/7/2023 đối với hợp đồng cho vay số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Buộc ông T4, bà Y phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.113.819.223đồng trong đó nợ gốc là 1.000.000.000đồng và nợ lãi là 113.819.223đồng.

Buộc ông T4 bà Y phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023 đã ký cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Duy trì hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021 giữa Ngân hàng và ông T4, bà Y đối với tài sản thế chấp là thửa đất 1042, tờ bản đồ 05 thị trấn N, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 971779 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 10/5/2006.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông T4, bà Y phải chịu theo quy định.

Về án phí: Buộc ông T4, bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền ông T4, bà Y phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y vắng mặt nhưng ông T4, bà Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn ông T4, bà Y là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y có ký hợp đồng tín dụng số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023 để vay số tiền 1.700.000.000đồng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, vợ chồng ông T4, bà Y không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nên phát sinh tranh chấp và Ngân hàng có đơn khởi kiện. Do vậy, căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024), khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.113.819.223đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000đồng và nợ lãi là 113.819.223đồng gồm lãi trong hạn là 41.804.933đồng, lãi quá hạn là 68.166.166đồng, lãi chậm trả lãi là 3.848.124đồng theo hợp đồng tín dụng số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023. Yêu cầu ông T4, bà Y phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu duy trì việc thế chấp thửa đất 1042, tờ bản đồ 05 thị trấn N, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A Đ 971779 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 10/5/2006 để đảm bảo cho việc thi hành án khoản nợ trên.

Qua yêu cầu của đương sự, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y có ký hợp đồng vay số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023, theo khế ước nhận nợ số LD2401603210 ngày 16/01/2024 Ngân hàng giải ngân cho ông T4, bà Y vay 850.000.000đồng, ngày trả nợ 16/12/2024 và theo khế ước nhận nợ số LD2401708826 ngày 17/01/2024 Ngân hàng giải ngân số tiền 850.000.000đồng, ngày đến hạn trả nợ 17/12/2024, tổng cộng ông T4, bà Y vay số tiền là 1.700.000.000đồng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7,7%/năm. Ông T4, bà Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ông T4, bà Y cũng xác định sau khi vay ông T4, bà Y đã trả được cho Ngân hàng 700.000.000đồng, hiện nay còn nợ Ngân hàng 1.000.000.000đồng và ông bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 5/2024 nên ông T4, bà Y đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông T4, bà Y phải trả số tiền 1.113.819.223đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000đồng và nợ lãi là 113.819.223đồng gồm lãi trong hạn là 41.804.933đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 30/7/2025 là 68.166.166đồng, lãi chậm trả lãi là 3.848.124đồng.

Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vợ chồng ông T4, bà Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng.

[4]. Đối với việc Ngân hàng yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021 đối với tài sản thế chấp là diện tích đất 1400m² thửa 1042, tờ bản đồ 05 thị trấn N, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A Đ 971779 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 10/5/2006; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 21/7/2023 đối với Hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung văn kiện ngày 20/7/2023 đối với hợp đồng cho vay số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án khoản nợ trên.

Xét thấy, ông T4, bà Y được cấp quyền sử dụng diện tích đất 1400m² thửa 1042, tờ bản đồ 05 thị trấn N nên ông T4, bà Y được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án ông T4, bà Y thừa nhận có ký các hợp đồng để thế chấp tài sản cho Ngân hàng, việc thế chấp này đã được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L theo đúng quy định của pháp luật, các bên tham gia giao dịch thế chấp này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành tổ

chức xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp thì tài sản thế chấp đúng vị trí theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Do vậy, để đảm bảo cho việc thi hành án sau này, cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp giữa các bên đã ký kết cho đến khi vợ chồng ông T4, bà Y trả hết nợ cho Ngân hàng.

[5]. Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ngân hàng có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã tạm nộp chi phí tố tụng là 4.171.000đồng. Xét thấy, việc xem xét thẩm định tại chỗ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án và do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên buộc ông T4, bà Y phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 4.171.000đồng.

[6]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên buộc ông T4, bà Y phải chịu 45.414.577 đồng, làm tròn thành 45.414.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền ông T4, bà Y phải trả cho Ngân hàng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã tạm nộp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024)

Căn cứ các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y.

Buộc ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền là số tiền 1.113.819.223đồng (Một tỷ, một trăm

mười ba triệu, tám trăm mười chín ngàn, hai trăm hai mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng), nợ lãi là 113.819.223đồng (Một trăm mười ba triệu, tám trăm mười chín ngàn, hai trăm hai mươi ba đồng) gồm lãi trong hạn là 41.804.933đồng, lãi quá hạn là 68.166.166đồng, lãi chậm trả lãi là 3.848.124đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023 đã ký giữa bên cho vay Ngân hàng thương mại cổ phần Q và bên vay ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y cho đến khi ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y trả nợ dứt điểm nợ cho Ngân hàng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021 đối với tài sản thế chấp là diện tích đất 1400m² thửa 1042, tờ bản đồ 05 thị trấn N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A Đ 971779 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 10/5/2006; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 21/7/2023 đối với hợp đồng thế chấp số 18549.21.745.2964020.BĐ ngày 28/01/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung văn kiện ngày 20/7/2023 đối với hợp đồng cho vay số 820933.23.745.2964020.TD ngày 16/02/2023, cho đến khi ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 4.171.000đồng (Bốn triệu, một trăm bảy mươi một ngàn đồng)

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn T4, bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 45.414.000đồng (Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm mười bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 21.541.000đồng (Hai mươi một triệu, năm trăm bốn mươi một ngàn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005247 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3- Lâm Đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2025) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND Khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang